

Bản án số: 06/2018/KDTM  
Ngày: 01/6/2018  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trí Dũng

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Hải

Bà Hà Thị Phương Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:** Bà Nguyễn Ngọc Luộm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử phúc công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/KDTM-PT ngày 02 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2017/KDTM-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 111/2018/QĐPT-KDTM ngày 26 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ: L, phường B, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Ngô Lý L – Chuyên viên thu hồi nợ - TTXLN – Ngân hàng TMCP P

**2. Bị đơn:** Ông Trần Thanh T

Bà Nguyễn Thị X

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện P, TP. Cần Thơ

**3. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

Ông Trần Thanh T1, ông Trần Thanh Q, Trần Thanh T2

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp N, xã N, huyện P, Thành phố Cần Thơ.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cần Thơ kháng nghị.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

***Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 27/5/2011, Ngân hàng TMCP P sau đây gọi tắt là (Ngân hàng) ký hợp đồng tín dụng số 0286/2011 cho bà Nguyễn Thị X và ông Trần Thanh T vay số tiền 400.000.000 đồng, lãi suất 22,5/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay, thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 31/5/2011 đến ngày 31/5/2012), mục đích là kinh doanh mua bán tạp hóa. Tài sản đảm bảo khoản vay theo hợp đồng thế chấp số 0286/HĐTCTS/2011 ngày 27/5/2011 giữa Ngân hàng và bà X, ông T là quyền sử dụng đất có diện tích 1.814m<sup>2</sup>, bao gồm thửa đất 877, tờ bản đồ số 10, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00384 do UBND huyện P, thành phố Cần Thơ cấp ngày 28/10/2010 cho hộ ông Trần Thanh T. Đất tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện P, Thành phố Cần Thơ. Đến hạn cuối thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng bà X và ông T không thực hiện. Nay Ngân hàng yêu cầu bà X và ông T phải trả cho Ngân hàng số nợ gốc là 400.000.000 đồng, và lãi tạm tính đến 27/9/2017 là 1.258.700.337 đồng (trong đó lãi trong hạn là 91.500.000 đồng, lãi phạt chậm trả là 35.575.313 đồng, lãi quá hạn là 731.625.024 đồng) và lãi suất được tiếp tục tính cho đến khi thanh toán xong nợ và lãi phạt chậm trả theo hợp đồng tín dụng, nếu ông T và bà X không trả hết nợ thì tài sản đảm bảo được phát mãi để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

***Bị đơn ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị X thống nhất trình bày:***

Đồng ý với phần trình bày của Ngân hàng. Bị đơn cho rằng lý do không trả được nợ vay đúng hạn là do làm ăn thua lỗ, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thanh T1, Trần Thanh Q, Trần Thanh T2*** đã được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập nhiều lần nhưng không đến nên không thể ghi nhận ý kiến.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2017/KDTM-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị X trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền 1.258.700.337 đồng (Một tỷ hai trăm năm mươi tám triệu bảy trăm ngàn ba trăm ba mươi bảy đồng), gồm nợ gốc 400.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 27/9/2017 là 858.700.337 đồng, vốn và lãi tạm tính đến ngày 27/9/2017 là 1.258.700.337 đồng (trong đó lãi trong hạn là 91.500.000 đồng, lãi phạt chậm trả là 33.575.313 đồng, lãi quá hạn là 731.625.024 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị X, ông Trần Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 0286/2011 ngày 27/5/2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường

hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Nguyễn Thị X, ông Trần Thanh T không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP P yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất có diện tích 1.814m<sup>2</sup>, bao gồm thửa 877, ở bản đồ số 10, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00384 do UBND huyện P, thành phố Cần Thơ cấp ngày 28/10/2010 cấp cho hộ ông Trần Thanh T; đất tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện P, TP.Cần Thơ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ kháng nghị yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại phần tiền lãi phạt chậm trả mà nguyên đơn yêu cầu đối với bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn rút đơn khởi kiện. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ rút quyết định kháng nghị số 15/QĐKNPT- VKS-KDTM ngày 17/11/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bị đơn ông Trần Thanh T và bà Nguyễn Thị X có ký hợp đồng tín dụng số 0286/2011 với Ngân hàng TMCP P (Gọi tắt là Ngân hàng) để vay tiền buôn bán tạp hóa. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ vốn là lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được cấp sơ thẩm triệu tập, tổng đạt, niêm yết hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tham dự phiên tòa. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt các đương sự trên là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ vốn, lãi quá hạn là có căn cứ đúng với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, riêng đối với lãi phạt mà nguyên đơn yêu cầu phải thanh toán là không đúng pháp luật căn cứ khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005, có hiệu lực tại thời điểm giao kết hợp đồng quy định "*Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn.....*". Căn cứ quy định này thì pháp luật không có quy định về lãi phạt.

[4] Đồng thời, Đối chiếu các quy định khác của pháp luật như tại Quyết định số 1627/2001/NHNN, ngày 31/12/2001 của Ngân hàng Nhà Nước ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng với khách hàng, được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/NHNN, ngày 03/02/2005 có hiệu lực vào thời điểm các bên giao kết hợp đồng, thì chỉ quy định lãi của các tổ chức tín dụng với khách hàng chỉ bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn ( Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn). Việc các bên thỏa thuận lãi phạt chậm trả là trái với các hướng dẫn nêu trên.

Tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn rút đơn khởi kiện với lý do Ngân hàng đã giảm lãi và bị đơn đã trả xong số nợ, Ngân hàng đã giải chấp trả lại tài sản thế chấp cho bên thế chấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ rút kháng nghị với lý do nguyên đơn đã rút đơn khởi kiện. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định nếu nguyên đơn rút đơn khởi kiện thì các đương sự vẫn phải chịu án phí sơ thẩm theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm. Do đó bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 299, khoản 4 Điều 308, Điều 311 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Hủy bản án sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xét xử về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Bị đơn: Ông Trần Thanh T

Bà Nguyễn Thị X

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Thanh T1, ông Trần Thanh Q, Trần Thanh T2.

Đình chỉ giải quyết vụ án.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 49.761.010 đồng ( Bốn mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi một ngàn không trăm mười đồng )

Hoàn trả cho nguyên đơn 20.111.661 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại đã nộp theo biên lai số 003763 ngày 19/01/2015 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND H. Phong Điền;
- Chi cục THADS. H.Phong Điền;
- Lưu (HS – 2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Trần Trí Dũng**